

Số: 83/BC-THĐ

Hải Phòng, ngày 14 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Công khai năm 2025

Thực hiện quy định về công tác công khai
theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Trần Hưng Đạo

2. Địa chỉ trụ sở, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử

Địa chỉ: thôn Quán Bể, xã An Hưng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253605322

Email: thpt-tranhungdao@haiphong.edu.vn

Website: <https://thpttranhungdao.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hải Phòng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mệnh “Giáo dục học sinh trường THPT Trần Hưng Đạo có phẩm chất đạo đức, được trang bị đầy đủ kỹ năng sống với kiến thức khoa học cơ bản hướng tới việc trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần xây dựng đất nước”

Tầm nhìn: Tiến tới tạo dựng học hiệu Trần Hưng Đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục mà nhà trường được chính quyền và người dân tin tưởng giao phó. Tạo dựng niềm tin của người dân và thu hút học sinh trên địa bàn.

Hệ thống giá trị cơ bản Hướng tới giáo dục học sinh có những phẩm chất: Đoàn kết - hợp tác - chia sẻ có kỹ năng làm việc nhóm; Trách nhiệm - trung thực - nhân ái; Năng động - sáng tạo - tri thức; Sống có ích cho gia đình và xã hội.

Mục tiêu chung xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố Hải Phòng.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

5.1. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP

Sau khi tiến hành thắng lợi công cuộc giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, vào năm 1976 cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển nền kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng và Nhà nước ta đã xác định chiến lược con người có vai trò cực kỳ quan trọng trong thời kỳ mới của cách mạng. Vì vậy, giáo dục và đào tạo cần được chuyển hướng để thực hiện nguyên lý giáo dục "*Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*".

Thực hiện đường lối giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương của Bộ Giáo dục là nghiên cứu phát triển một loại hình trường học mới với cách thức đào tạo là trang bị kiến thức phổ thông và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu vừa học lên được đại học, vừa có thể đi vào thực tiễn sản xuất để xây dựng quê hương, đất nước.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh, không còn viện trợ từ bên ngoài, kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế do đó mô hình trường được xác định là: "*trường Phổ thông trung học - vừa học, vừa làm*". Trên địa bàn cả nước những năm trước đó mới chỉ có trường "*Thanh niên lao động XIHCN Hoà Bình*" đang thí điểm mô hình này, nhưng ở vùng đồng bằng thì chưa có một trường nào như vậy.

Nắm bắt được chủ trương đó, Thành uỷ-UBND thành phố Hải Phòng quyết định thành lập trên địa bàn thành phố 2 trường PTTH-VHVL đầu tiên theo quyết định số 314/QĐ/VX vào ngày 14/06/1977 đó là trường PTTH-VHVL An Thái của huyện An Thụy và trường PTTH - VHVL Hùng Thắng của huyện Tiên Lãng.

Như vậy, ngày 14/06/1977 trường PTTH vừa học, vừa làm An Thái được thành lập, sau đó đổi tên thành PTTH - VHVL Trần Hưng Đạo, rồi PTTH Trần Hưng Đạo. Theo chủ trương chuyển đổi mô hình giáo dục của địa phương, tháng 8/2007 trường chính thức mang tên: Trường THPT Trần Hưng Đạo theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 10/8/2007 của UBND thành phố Hải Phòng, trường đóng trên địa bàn xã An Hưng, TP. Hải Phòng.

5.2. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

* Giai đoạn từ 1977 đến 1985

Trong bối cảnh ngành Giáo dục Hải Phòng, cũng như cả nước, trải qua những năm tháng khó khăn nhất, cơ sở vật chất bị chiến tranh tàn phá, nhà nước không đủ nguồn đầu tư xây dựng, đời sống giáo viên và học sinh gặp rất nhiều khó khăn... nhiều thầy cô giáo phải bỏ nghề, học sinh bỏ học.

Nhưng với tâm huyết vì sự nghiệp "*trồng người*", trường luôn là lá cờ đầu của ngành giáo dục toàn quốc với thành tích vừa trang bị cho học sinh kiến thức phổ thông, vừa tổ chức LDSX để hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh và liên kết với địa phương

để sử dụng có hiệu quả, hợp lý học sinh tốt nghiệp ra trường. Trường PTTH vừa học vừa làm Trần Hưng Đạo mặc dù ra đời sau nhiều trường PTTH vừa học vừa làm trong cả nước nhưng đã vươn lên là điển hình xuất sắc của việc kết hợp giáo dục với lao động sản xuất nông nghiệp. Điểm nổi bật của trường là dạy học sinh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về cây trồng, chăn nuôi và vi sinh học hiện đại, tạo cho nông thôn một lực lượng lao động có kỹ thuật.

Với thành tích đó nhà trường đã 02 lần được tặng Huân chương Lao động 01 hạng Nhì, 01 hạng Ba, nhiều cờ thưởng luân lưu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ nông nghiệp, Bộ giáo dục và thành phố Hải Phòng. Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu tiên tiến cấp thành phố, cấp bộ.

Ghi nhận những đóng góp cho loại trường phổ thông vừa học vừa làm, nhà giáo Lê Hồng Thúy - Nguyên Hiệu trưởng nhà trường đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú và Anh hùng lao động năm 1987.

*** Giai đoạn từ 1986 đến nay**

Đây là giai đoạn của thời kỳ đổi mới sau Đại hội lần thứ VI (1986) của Đảng. Đất nước chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường. Hệ thống giáo dục quốc dân đứng trước những thuận lợi và cũng như những thách thức mới của thời đại. Sau năm 1987, Nhà nước tiến hành cải cách giáo dục, mô hình trường PTTH -VHVL đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Trường được đổi tên thành PTTH Trần Hưng Đạo, sau đó được UBND thành phố Hải Phòng đổi tên thành trường THPT Trần Hưng Đạo. Bước vào thời kỳ xây dựng trường theo tiêu chí “*Chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hóa*”.

Với điều kiện kinh tế hết sức khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng đầu vào thấp, cùng với việc thay đổi địa giới hành chính và sự tác động của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nhà trường. Tuy nhiên thầy và trò nhà trường vẫn kiên cường trụ vững, phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, xây dựng đội ngũ, từng bước xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, tổ chức phong trào thi đua “*Hai tốt*” tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục, tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương như đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tích cực tham gia thực hiện chủ trương phổ cập trung học và nghề ở địa phương, chuẩn bị tốt các điều kiện để xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Riêng trong những năm học gần đây, tỷ lệ học sinh giỏi toàn diện đạt trung bình đạt trên 15%, tỷ lệ tốt nghiệp luôn đạt trên 99% (năm học 2019-2020, 2020-2021 đạt tỷ lệ 100%), tỷ lệ học sinh đỗ Đại học, Cao đẳng ngày càng tăng trung bình đạt trên 65%. Số học sinh giỏi thành phố ngày một tăng cả về chất và lượng. Tính từ năm 2015 đến nay trường có gần 300 giải HSG Quốc gia và HSG thành phố và các lĩnh vực khác, trong đó có 7 học sinh được chọn vào đội tuyển thành phố tham dự kỳ thi Quốc gia giải toán qua máy tính cầm tay các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học và tất cả các em đều đạt giải

trong đó có: 2 giải Nhất (môn Vật lý và Sinh học), 2 giải Nhì (môn Vật lý và Hóa học), 2 giải Ba (môn Vật lý và Sinh học) và 1 giải Khuyến khích (môn Sinh học). Trường liên tục được nhận Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT Hải Phòng vì đã có những thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học. Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên nhà trường luôn được công nhận hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sau 48 năm xây dựng và phát triển, đến nay trường đã được tặng thưởng 02 Huân chương lao động; 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 04 Bằng khen của Bộ GD&ĐT và và nhiều bằng khen, giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, UBND thành phố Hải Phòng; 100% CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ, trong đó có 29% trên chuẩn; 20 giáo viên được công nhận Chiến sỹ thi đua cấp thành phố. Hơn 60% CB, GV đã được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp....

Năm học 2024-2025 trường được công nhận tập thể lao động tiên tiến, trong đó có 3 thầy cô được nhận Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo, 26 thầy cô đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở...

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Người đại diện pháp luật: Ông Ngô Hồng Tân

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Trần Hưng Đạo

Số điện thoại: 082.9966828

Email: Ngohongtan@haiphong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Trường THPT Trần Hưng Đạo được thành lập theo Quyết định số Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 10/8/2007 của UBND thành phố Hải Phòng.

b) Quyết định bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

- Ông Ngô Hồng Tân, Hiệu trưởng: được bổ nhiệm theo Quyết định số .../QĐ-SGDĐT ngày tháng 1 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Bà Nguyễn Thị Tuyên, Phó Hiệu trưởng: được bổ nhiệm theo Quyết định số QĐ-SGDĐT ngày ... tháng ... năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Bà Đặng Thị Ngọc, Phó Hiệu trưởng: được bổ nhiệm theo Quyết định số QĐ-SGDDT ngày ... tháng ... năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

+ 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 03 chi bộ gồm 42 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 1684 đoàn viên, thanh niên khối THPT với 37 chi đoàn thuộc Đoàn trường.

+ Ban đại diện CMHS Nhà trường có 6 thành viên.

+ Có 6 tổ chuyên môn và bộ phận Văn phòng.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Ngô Hồng Tân	Hiệu trưởng	0826699828	ngohongtan@haiphong.edu.vn
2	Nguyễn Thị Tuyên	Phó Hiệu trưởng	0979878036	tuyen.thd@gmail.com
3	Đặng Thị Ngọc	Phó Hiệu trưởng	0989747883	dangthingoc@als.edu.vn

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025

- Quy chế dân chủ cơ sở

- Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng và trình độ

Tổng số CB, GV	Số lượng cụ thể			Trình độ		
	CB quản lý	Giáo viên giảng dạy	Nhân viên (Y tế, TN, KT, BV)	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Dưới chuẩn
74	03	59	08	71	23	0

2. Cơ cấu giáo viên theo các môn học(trong biên chế):

SL	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	KT&PL	CN	Tin	T.Anh	GDTC QPAN
63	10	04	04	03	9	04	04	03	03	04	10	05

3. Các tổ chuyên môn: 6 tổ chuyên môn gồm Toán - Tin, Ngữ văn – Văn phòng, Lý – Công nghệ, Xã hội, Sinh - Hóa, Ngoại ngữ - Thể dục, QPAN.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Diện tích đất	50.220 m ²	50.220 m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	29 ,59 m ²	29 ,59 m ²
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách	56	56
5	Số bản sách/người học	03	03

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Thôn Quán Bể, xã An Hưng, Thành phố Hải Phòng	50.220 m ²	9.456

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	0

2	Nâng cấp	0	0
3	Dầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0

Tổng cộng

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định: Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

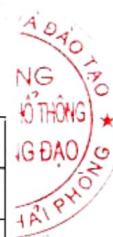
+ Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số ../QĐ-SGDĐT năm 2021 của UBND thành phố Hải Phòng

+ Mức độ đạt kiểm định: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số/QĐ-SGDĐT năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh
1	10	14	629
2	11	12	561
3	12	11	496
Tổng toàn trường		37 lớp	1686 học sinh



Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025

(Phụ lục II đính kèm)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Phụ lục III đính kèm.

Trên đây là Báo cáo thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Trường THPT Trần Hưng Đạo năm học 2025 – 2026./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng QLCL) (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo (để thực hiện);
- Thông báo, Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Hồng Tân



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP, KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
CẢ NĂM - NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Tên lớp	Số học sinh	Kết quả học tập										Kết quả rèn luyện										Đanh hiệu								
			Lên lớp		Lưu ban	Chuyển đi	Chuyển đến	Bỏ học	Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		HSXS	HS%			
			SL	TL (%)						SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)			SL	TL (%)	
1	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	1533	1533	100				1533	838	54,66	648	42,27	47	3,07		1533	1446	94,32	80	5,22	6	0,39	1	0,07	104	6,78	730	47,62			
2	TỔNG KHỐI 10	559	559	100				559	196	35,06	331	59,21	32	5,72		559	509	91,06	46	8,23	4	0,72			15	2,68	180	32,2			
3	10C1	51	51	100				51	43	84,31	8	15,69				51	51	100								10	19,61	33	64,71		
4	10C2	50	50	100				50	30	60	20	40			50	50	100									3	6	27	54		
5	10C3	47	47	100				47	12	25,53	34	72,34	1	2,13		47	47	100													
6	10C4	47	47	100				47	3	6,38	41	87,23	3	6,38		47	41	87,23	6	12,77											
7	10C5	42	42	100				42	7	16,67	27	64,29	8	19,05		42	35	83,33	7	16,67											
8	10C6	45	45	100				45	8	17,78	32	71,11	5	11,11		45	39	86,67	5	11,11	1	2,22									
9	10C7	45	45	100				45	5	11,11	36	80	4	8,89		45	35	77,78	9	20	1	2,22									
10	10C8	45	45	100				45	13	28,89	29	64,44	3	6,67		45	40	88,89	4	8,89	1	2,22									
11	10C9	50	50	100				50	31	62	19	38			50	49	98	1	2							1	2	30	60		
12	10C10	48	48	100				48	27	56,25	20	41,67	1	2,08		48	47	97,92	1	2,08							1	2,08	25	52,08	
13	10C11	43	43	100				43	10	23,26	31	72,09	2	4,65		43	35	81,4	7	16,28	1	2,33									
14	10C12	46	46	100				46	7	15,22	34	73,91	5	10,87		46	40	86,96	6	13,04											
15	TỔNG KHỐI 11	492	492	100				492	287	58,33	196	39,84	9	1,83		492	468	95,12	21	4,27	2	0,41	1	0,2	30	6,1	255	51,83			
16	11B1	42	42	100				42	36	85,71	6	14,29				42	38	90,48	4	9,52							10	23,81	25	59,52	
17	11B2	45	45	100				45	29	64,44	16	35,56	2	4,65		45	44	97,78	1	2,22							1	2,22	28	62,22	
18	11B3	43	43	100				43	16	37,21	25	58,14	2	4,65		43	40	93,02	2	4,65	1	2,33									
19	11B4	39	39	100				39	11	28,21	27	69,23	1	2,56		39	36	92,31	3	7,69											
20	11B5	46	46	100				46	23	50	21	45,65	2	4,35		46	43	93,48	3	6,52											
21	11B6	44	44	100				44	20	45,45	22	50	2	4,55		44	41	93,18	2	4,55	1	2,27									
22	11B7	47	47	100				47	29	61,7	18	38,3				47	45	95,74	2	4,26											
23	11B8	44	44	100				44	19	43,18	24	54,55	1	2,27		44	44	100													
24	11B9	48	48	100				48	39	81,25	9	18,75				48	47	97,92	1	2,08											
25	11B10	46	46	100				46	33	71,74	12	26,09	1	2,17		46	44	95,65	1	2,17											
26	11B11	48	48	100				48	32	66,67	16	33,33				48	46	95,83	2	4,17											
27	TỔNG KHỐI 12	482	482	100				482	355	73,65	121	25,1	6	1,24		482	469	97,3	13	2,7											
28	12A1	46	46	100				46	42	91,3	4	8,7				46	46	100													
29	12A2	48	48	100				48	40	83,33	8	16,67				48	48	100													
30	12A3	42	42	100				42	26	61,9	16	38,1				42	39	92,86	3	7,14											
31	12A4	45	45	100				45	31	68,89	14	31,11				45	45	100													
32	12A5	43	43	100				43	23	53,49	19	44,19	1	2,33		43	43	100													
33	12A6	43	43	100				43	34	79,07	8	18,6	1	2,33		43	40	93,02	3	6,98											
34	12A7	43	43	100				43	22	51,16	18	41,86	3	6,98		43	41	95,35	2	4,65											
35	12A8	44	44	100				44	32	72,73	12	27,27				44	40	90,91	4	9,09											
36	12A9	41	41	100				41	35	85,37	5	12,2	1	2,44		41	41	100													
37	12A10	43	43	100				43	42	97,67	1	2,33				43	43	100													
38	12A11	44	44	100				44	28	63,64	16	36,36				44	43	97,73	1	2,27											